

GIỚI HẠN QUYỀN TỰ DO KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG NHÌN TỪ NGHĨA VỤ THUẾ VÀ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

NGUYỄN SƠN TÙNG
Công ty Luật TNHH Thuế và Luật Hà Nội,
Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội

Nhận bài ngày 03/9/2026. Sửa chữa xong 30/9/2026. Duyệt đăng 05/10/2026.

Abstract

From 1 January 2026, household businesses and individual traders operating online in Vietnam must comply with two new legal obligations: transitioning from presumptive taxation to tax declarations based on actual revenue and completing electronic identity verification before listing goods or services on e-commerce platforms. Treating freedom to conduct business as a human right recognized under Article 33 of the 2013 Constitution, this article applies the three-part test for constitutionally permissible limitations—legality, necessity, and proportionality—under Article 14(2) to assess these obligations. The analysis shows that both obligations satisfy the legality requirement and pursue legitimate aims but remain insufficiently proportionate. They do not adequately differentiate businesses by scale or digital capacity, provide only a short transition period, and lack technical support for small, older, and rural household businesses. The article recommends revenue-based thresholds, an extended transition roadmap accompanied by technical assistance, simplified electronic identification procedures, and rights-impact assessments before related legal instruments are adopted.

Keywords: *Electronic identification, freedom to conduct business, household businesses, human rights, limitations on rights, tax obligations.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân và yêu cầu bảo đảm, bảo vệ hữu hiệu quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của khu vực này (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Trong khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh chiếm số lượng lớn nhất, với hơn 5 triệu hộ đang hoạt động, một bộ phận ngày càng đông trong số đó kinh doanh qua mạng xã hội và sàn thương mại điện tử (Trần Ninh Hà và cộng sự, 2026). Thương mại điện tử Việt Nam tiếp tục tăng trưởng hai chữ số, với quy mô bán lẻ trực tuyến được dự báo tiếp tục mở rộng trong giai đoạn 2026–2030 (Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, 2026). Song song với đà tăng trưởng đó, năm 2026 đánh dấu hai thay đổi thể chế quan trọng tác động trực tiếp đến hộ kinh doanh trên không gian mạng. Thứ nhất, kể từ ngày 01/01/2026, phương pháp thuế khoán bị bãi bỏ; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải kê khai thuế theo doanh thu thực tế phát sinh, đồng thời một số khoản thu qua sàn thương mại điện tử được khấu trừ và nộp thay (Quốc hội, 2025b). Thứ hai, theo Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải thực hiện xác thực danh tính điện tử của người bán trước khi cho phép đăng tải, hiển thị hàng hóa, dịch vụ (Quốc hội, 2025a; Chính phủ, 2026; Đạt Trịnh, 2026). Cả hai nhóm nghĩa vụ đều theo đuổi những mục tiêu được xã hội đồng thuận: minh bạch hóa nguồn thu ngân sách, tạo mặt bằng cạnh tranh bình đẳng giữa kinh doanh trực tuyến và truyền thống, hạn chế tài khoản ảo, hàng giả, hàng gian và bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học quyền con người, quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận tại Điều 33 và chỉ có thể bị hạn chế trong những điều kiện chặt chẽ theo khoản 2 Điều 14

Email: lethuangddc@gmail.com

(Quốc hội, 2013). Một chính sách dù theo đuổi mục tiêu chính đáng vẫn có nguy cơ không bảo đảm tính tương xứng nếu áp đặt gánh nặng tuân thủ không tương xứng lên nhóm chủ thể yếu thế hơn về năng lực tài chính, kế toán và công nghệ - chính là đặc điểm phổ biến của hộ kinh doanh cá thể so với doanh nghiệp (Nguyễn Mạnh Tuấn, 2025). Từ thực tế đó, bài viết đặt ra câu hỏi nghiên cứu: hai nhóm nghĩa vụ mới về thuế và định danh điện tử áp dụng cho hộ kinh doanh trên không gian mạng có đáp ứng đầy đủ ba yêu cầu của một giới hạn quyền hợp hiến hay không, và nếu còn khoảng trống thì cần hoàn thiện theo hướng nào để vừa đạt mục tiêu quản lý nhà nước, vừa không xâm phạm quá mức quyền tự do kinh doanh của nhóm chủ thể đông đảo nhưng dễ tổn thương này. Đây là vấn đề có tính thời sự, gắn trực tiếp với việc thi hành các chính sách vừa có hiệu lực trong năm 2026, đồng thời có ý nghĩa lý luận vì góp phần vận dụng phép thử giới hạn quyền hiến định vào một tình huống pháp lý cụ thể, thay vì dừng ở phân tích lý luận chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người, coi quyền tự do kinh doanh là một quyền cụ thể, gắn với điều kiện kinh tế – xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong từng giai đoạn. Về phương pháp cụ thể, tác giả sử dụng phương pháp phân tích quy phạm pháp luật để làm rõ nội dung Điều 33, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 và các văn bản mới ban hành liên quan đến thuế và định danh điện tử; phương pháp phân tích – tổng hợp để hệ thống hóa phép thử ba yếu tố về giới hạn quyền (tính luật định, tính cần thiết, tính tương xứng) và áp dụng phép thử này vào hai nhóm nghĩa vụ nghiên cứu; phương pháp lịch sử – logic để đối chiếu quy định cũ (thuế khoán, chưa yêu cầu định danh) với quy định mới, từ đó nhận diện xu hướng thay đổi; và phương pháp so sánh luật học ở mức độ hạn chế, thông qua việc tham chiếu những đánh giá đã có về kinh nghiệm quốc tế trong các công trình được trích dẫn. Dữ liệu sử dụng là dữ liệu thứ cấp, gồm: văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam; số liệu thống kê công bố bởi Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam; và các bài báo khoa học, công trình nghiên cứu đã công bố trên các tạp chí chuyên ngành luật học, quản lý nhà nước và kinh tế trong nước. Phạm vi nghiên cứu giới hạn ở các quy định có hiệu lực hoặc dự kiến có hiệu lực trong giai đoạn 2025–2026 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trên không gian mạng tại Việt Nam; bài viết không thực hiện khảo sát thực địa hay phỏng vấn trực tiếp hộ kinh doanh, đây cũng là giới hạn cần được các nghiên cứu tiếp theo bổ khuyết.

3. Nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tổng quan nghiên cứu liên quan

Nghiên cứu về quyền tự do kinh doanh với tư cách một quyền con người đã có những công trình đặt nền móng ở Việt Nam. Nguyễn Thị Thoan (2021) phân tích quyền tự do lựa chọn ngành, nghề kinh doanh trong khung khổ quyền con người và quyền công dân, khẳng định vai trò của pháp luật trong việc thể chế hóa và bảo đảm thực hiện quyền này trên thực tế. Ở khía cạnh chủ thể, Trần Ninh Hà và cộng sự (2026) chỉ ra khoảng trống về địa vị pháp lý của hộ kinh doanh, đặc biệt là năng lực chủ thể, cơ chế đại diện và chế độ trách nhiệm tài sản, trong bối cảnh khung quản lý đang hiện đại hóa nhanh theo hướng thuế, hóa đơn điện tử và chuyển đổi số. Về khung lý luận giới hạn quyền, Lê Quỳnh Mai và Bùi Trung Hiếu (2021) đánh giá việc Hiến pháp năm 2013 ghi nhận nguyên tắc giới hạn quyền tại khoản 2 Điều 14 là một bước tiến so với các bản Hiến pháp trước, đồng thời cho rằng việc thực thi trên thực tế còn chưa nhất quán, các văn bản dưới luật nhiều khi áp đặt hạn chế mà chưa phân biệt rõ đặc điểm của từng nhóm quyền hay từng nhóm chủ thể, và khuyến nghị áp dụng công cụ kiểm tra tính tương xứng như kinh nghiệm của nhiều nền tài phán khác. Nguyễn Mạnh Tuấn (2025) tiếp cận từ phía trách nhiệm của doanh nghiệp và Nhà nước trong bảo đảm quyền con người khi kinh doanh, nhấn mạnh yêu cầu phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng để xây dựng môi trường kinh doanh vừa hiệu quả, vừa nhân văn. Liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ định danh điện tử, Phạm Gia Bảo Ngọc và Phạm Thị Hiền (2026) phân tích trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong bảo vệ dữ liệu cá nhân người tiêu dùng, chỉ ra khoảng trống về cơ chế quản lý dữ liệu xuyên biên giới và kiến nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về thu thập, xử lý dữ liệu - một góc nhìn có thể soi chiếu ngược lại nghĩa vụ cung cấp thông tin định danh của chính người bán. Đạt Trịnh (2026) cung cấp thông tin cập

nhật, tường thuật về nội dung Nghị định số 248/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại điện tử về xác thực danh tính người bán, phân biệt người bán trong nước và nước ngoài.

Điểm chung của các công trình nêu trên là mỗi công trình tiếp cận một mảng vấn đề riêng - hoặc khung lý luận về giới hạn quyền nói chung, hoặc địa vị pháp lý của hộ kinh doanh, hoặc trách nhiệm bảo vệ dữ liệu của nền tảng - mà chưa có công trình nào đặt đồng thời hai nghĩa vụ mới nhất về thuế và định danh điện tử của hộ kinh doanh trên không gian mạng vào chung một khung phép thử giới hạn quyền hợp hiến. Đây chính là khoảng trống mà bài viết này hướng tới lấp đầy.

3.2. Khung lý luận: phép thử giới hạn hợp hiến đối với quyền tự do kinh doanh

Điều 33 Hiến pháp năm 2013 quy định “mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”, đặt quyền tự do kinh doanh (QTDKD) trong Chương II về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (Quốc hội, 2013). Là một quyền con người, QTDKD không phải là quyền tuyệt đối, nhưng việc hạn chế quyền chỉ được coi là hợp hiến khi đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” (Quốc hội, 2013). Vận dụng cách phân tích của Vũ Công Giao và Nguyễn Minh Tuấn (2015) cũng như đánh giá của Lê Quỳnh Mai và Bùi Trung Hiếu (2021), có thể cụ thể hóa quy định trên thành phép thử ba yếu tố: Thứ nhất là tính luật định, đòi hỏi biện pháp hạn chế phải được quy định trong văn bản luật do Quốc hội ban hành, không phải văn bản dưới luật hay quy chế nội bộ do chủ thể quản lý tự đặt ra; Thứ hai là tính cần thiết, đòi hỏi biện pháp hạn chế phải nhằm một trong các mục tiêu được liệt kê giới hạn tại khoản 2 Điều 14 (quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng), không được suy diễn rộng sang các mục tiêu quản lý hành chính thông thường; Thứ ba, cũng là yếu tố khó bảo đảm nhất trên thực tế, là tính tương xứng, đòi hỏi mức độ hạn chế không được vượt quá mức cần thiết để đạt mục tiêu, có xét đến quy mô, năng lực và hoàn cảnh cụ thể của nhóm chủ thể chịu tác động, đồng thời phải đi kèm cơ chế hỗ trợ hợp lý trong giai đoạn chuyển tiếp. Ba yếu tố nêu trên tạo thành một khung phân tích thống nhất, cho phép đánh giá bất kỳ biện pháp nào của Nhà nước tác động đến QTDKD, kể cả những biện pháp không trực tiếp cấm đoán mà chỉ đặt thêm nghĩa vụ hành chính, như nghĩa vụ kê khai thuế hay nghĩa vụ định danh điện tử được phân tích ở các mục sau.

3.3. Nghĩa vụ thuế mới đối với hộ kinh doanh trên không gian mạng nhìn từ phép thử giới hạn quyền

Trước năm 2026, phần lớn hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, tức cơ quan thuế ấn định một mức doanh thu và số thuế phải nộp ổn định cho cả năm, không căn cứ trực tiếp vào doanh thu thực tế phát sinh. Phương pháp này đơn giản nhưng bộc lộ nhiều bất cập khi hộ kinh doanh chuyển sang bán hàng trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử: doanh thu thực tế qua các kênh trực tuyến thường cao hơn nhiều so với mức khoán được ấn định theo mô hình kinh doanh truyền thống, dẫn đến thất thu ngân sách và tạo ra sự bất bình đẳng giữa hộ kinh doanh khai đúng và hộ kinh doanh khai thiếu (Trần Ninh Hà và cộng sự, 2026). Từ ngày 01/01/2026, phương pháp thuế khoán bị bãi bỏ; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải kê khai thuế theo doanh thu thực tế, một số hộ có doanh thu vượt ngưỡng phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong khi một phần nghĩa vụ thuế đối với giao dịch qua sàn thương mại điện tử được khấu trừ, nộp thay ngay tại nguồn (Quốc hội, 2025b). Áp dụng phép thử ba yếu tố nêu ở mục 3.2, có thể nhận định như sau. Về tính luật định, biện pháp này đáp ứng điều kiện tính luật định, vì được quy định trong nghị quyết của Quốc hội và được cụ thể hóa về ngưỡng doanh thu, cách tính thuế trong Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 (Quốc hội, 2025b; Quốc hội, 2025c), không phải văn bản hành chính đơn thuần của cơ quan thuế. Về tính cần thiết, biện pháp hướng tới mục tiêu bảo đảm trật tự, kỷ cương quản lý nhà nước về kinh tế và công bằng nghĩa vụ tài chính giữa các chủ thể kinh doanh - có thể được xem là một biểu hiện cụ thể của mục tiêu “trật tự, an toàn xã hội” theo khoản 2 Điều 14 (dù cách xếp loại này vẫn còn ý kiến khác nhau), đồng thời phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW về bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế (Bộ Chính trị, 2025); do đó có thể coi là đạt yêu cầu về tính cần thiết ở mức mục tiêu chính sách. Về tính tương xứng, đây là khâu còn nhiều

khoảng trống. Việc chuyển đổi phương pháp tính thuế đòi hỏi hộ kinh doanh phải ghi chép sổ sách, sử dụng phần mềm kế toán hoặc hóa đơn điện tử - những kỹ năng mà một bộ phận không nhỏ hộ kinh doanh nhỏ, đặc biệt là hộ kinh doanh do người lớn tuổi hoặc ở khu vực nông thôn quản lý, chưa được trang bị đầy đủ. Ngưỡng phân loại nghĩa vụ hiện hành chủ yếu dựa trên một mức doanh thu duy nhất, chưa phân hóa thêm theo các tiêu chí như tần suất giao dịch, mức độ phụ thuộc vào kênh trực tuyến hay khả năng tiếp cận công nghệ, trong khi thời gian chuyển tiếp giữa lúc công bố chính sách và lúc áp dụng tương đối ngắn, chưa đi kèm đầy đủ cơ chế hỗ trợ kỹ thuật miễn phí. Vì vậy, dù mục tiêu chính sách là chính đáng, mức độ tương xứng giữa gánh nặng tuân thủ đặt lên hộ kinh doanh nhỏ với lợi ích quản lý thu được vẫn cần được cân nhắc thêm, đúng như khuyến nghị về vai trò phối hợp hỗ trợ của Nhà nước được Nguyễn Mạnh Tuấn (2025) đề cập ở phạm vi rộng hơn đối với doanh nghiệp nói chung.

3.4. Nghĩa vụ xác thực định danh điện tử người bán nhìn từ phép thử giới hạn quyền

Theo Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, chủ quản nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm thực hiện xác thực điện tử danh tính người bán trước khi cho phép người bán đăng tải và hiển thị hàng hóa, dịch vụ, với yêu cầu thông tin khác nhau giữa người bán trong nước và người bán nước ngoài (Đạt Trinh, 2026; Chính phủ, 2026). Trên thực tế, một số sàn thương mại điện tử lớn đã chủ động triển khai việc định danh người bán qua kết nối với dữ liệu định danh cá nhân quốc gia trước cả thời điểm quy định có hiệu lực bắt buộc. Xét về tính luật định, biện pháp này đáp ứng yêu cầu tính luật định vì bắt nguồn từ Luật Thương mại điện tử và được cụ thể hóa bằng nghị định hướng dẫn thi hành, không phải quy chế do sàn thương mại điện tử tự đặt ra một cách tùy tiện. Xét về tính cần thiết, mục tiêu của quy định - ngăn chặn việc sử dụng tài khoản giả, hạn chế hàng giả, hàng gian, hàng kém chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - gắn trực tiếp với các căn cứ “trật tự, an toàn xã hội” và gián tiếp với “sức khỏe của cộng đồng” khi hàng hóa liên quan đến thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm; do đó có thể coi là đáp ứng điều kiện về tính cần thiết. Xét về tính tương xứng, quy định hiện hành áp dụng một quy trình xác thực danh tính tương đối thống nhất cho mọi người bán, không phân biệt giữa một sàn thương mại điện tử quy mô lớn có bộ phận pháp chế chuyên trách với một hộ kinh doanh cá thể chỉ bán hàng bán thời gian qua mạng xã hội. Việc bắt buộc cung cấp thông tin định danh cá nhân cho một chủ thể tư nhân là nền tảng thương mại điện tử cũng làm phát sinh rủi ro về bảo mật dữ liệu, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân người bán của chính nền tảng - vấn đề mà Phạm Gia Bảo Ngọc và Phạm Thị Hiền (2026) đã chỉ ra còn nhiều khoảng trống ngay cả đối với dữ liệu người tiêu dùng, chưa nói đến dữ liệu người bán. Đồng thời, thao tác xác thực qua ứng dụng định danh điện tử có thể là rào cản kỹ thuật đối với người bán lớn tuổi hoặc ở khu vực có hạ tầng viễn thông hạn chế, làm phát sinh nguy cơ họ bị loại khỏi kênh bán hàng trực tuyến không phải vì vi phạm pháp luật mà vì thiếu điều kiện kỹ thuật để tuân thủ. Do đó, cũng giống như nghĩa vụ thuế, khâu tương xứng của nghĩa vụ định danh điện tử vẫn còn khoảng trống cần hoàn thiện.

3.5. Đánh giá chung và kiến nghị hoàn thiện

Kết quả phân tích ở hai mục trên cho thấy một điểm chung đáng chú ý: cả nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ định danh điện tử đối với hộ kinh doanh trên không gian mạng đều vượt qua được hai yếu tố đầu của phép thử giới hạn quyền hợp hiến - tính luật định và tính cần thiết - nhưng đều gặp khó khăn ở yếu tố thứ ba là tính tương xứng, cụ thể là sự thiếu vắng cơ chế phân hóa theo quy mô, năng lực số và hoàn cảnh cụ thể của từng nhóm hộ kinh doanh. Đây không phải là lý do để phủ nhận tính hợp hiến của hai chính sách, mà là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện theo hướng bảo đảm tính tương xứng tốt hơn, qua đó củng cố chứ không làm suy yếu hiệu lực quản lý nhà nước. Thứ nhất, cần phân ngưỡng nghĩa vụ theo quy mô doanh thu và mức độ phụ thuộc vào kênh trực tuyến, theo đó hộ kinh doanh có doanh thu dưới một mức nhất định được áp dụng quy trình kê khai thuế và định danh điện tử đơn giản hóa, có sự hỗ trợ trực tiếp của cơ quan thuế và cơ quan quản lý thương mại điện tử ở cấp cơ sở. Thứ hai, cần kéo dài hợp lý lộ trình chuyển tiếp đối với hộ kinh doanh nhỏ, đi kèm chương trình hỗ trợ kỹ thuật miễn phí về sử dụng phần mềm kê khai thuế, hóa đơn điện tử và ứng dụng định danh điện tử, thay vì chỉ ban hành quy định và để hộ kinh doanh tự xoay xở. Thứ ba, cần đơn giản hóa quy trình xác thực định danh điện tử cho nhóm người bán quy mô nhỏ, ưu tiên

phương án xác thực một lần, liên thông dữ liệu giữa các sàn thương mại điện tử thay vì yêu cầu định danh lặp lại trên từng nền tảng, đồng thời bổ sung kênh hỗ trợ trực tiếp (tổng đài, điểm hỗ trợ tại địa phương) cho người bán lớn tuổi hoặc ở vùng có hạ tầng số hạn chế. Thứ tư, cần thiết lập cơ chế đánh giá tác động đến quyền tự do kinh doanh (rights-impact assessment) như một bước bắt buộc trong quy trình xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ hành chính của hộ kinh doanh, nhằm bảo đảm mọi biện pháp mới đều được cân nhắc đầy đủ ở cả ba yếu tố của phép thử giới hạn quyền trước khi ban hành, thay vì chỉ điều chỉnh sau khi phát sinh vướng mắc trên thực tế. Thứ năm, cần gắn trách nhiệm bảo vệ dữ liệu định danh của người bán với trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp nền tảng theo tinh thần các nguyên tắc hướng dẫn quốc tế về kinh doanh và quyền con người, để việc thu thập thông tin định danh phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước không đồng thời tạo ra rủi ro mới về lộ, lọt dữ liệu cá nhân của chính người bán (Office of the High Commissioner for Human Rights, 2011).

4. Kết luận

Bài viết đã vận dụng phép thử ba yếu tố về giới hạn quyền hợp hiến - tính luật định, tính cần thiết và tính tương xứng theo khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 - để đánh giá hai nghĩa vụ pháp lý mới có hiệu lực trong năm 2026 đối với hộ kinh doanh trên không gian mạng: nghĩa vụ kê khai thuế theo doanh thu thực tế thay cho thuế khoán, và nghĩa vụ xác thực danh tính điện tử trước khi được bán hàng trên sàn thương mại điện tử. Kết quả cho thấy cả hai chính sách đều có cơ sở pháp lý và mục tiêu chính đáng, nhưng chưa bảo đảm đầy đủ tính tương xứng đối với nhóm hộ kinh doanh nhỏ, thiếu năng lực kế toán và công nghệ. Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị năm nhóm giải pháp: phân ngưỡng nghĩa vụ theo quy mô; kéo dài lộ trình chuyển tiếp có hỗ trợ kỹ thuật; đơn giản hóa và liên thông quy trình định danh điện tử; thiết lập cơ chế đánh giá tác động đến quyền tự do kinh doanh trước khi ban hành văn bản hướng dẫn thi hành; và gắn trách nhiệm bảo vệ dữ liệu định danh người bán với trách nhiệm tôn trọng quyền con người của doanh nghiệp nền tảng. Do giới hạn về phạm vi và phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, bài viết chưa có điều kiện khảo sát thực địa để định lượng mức độ tác động cụ thể của hai chính sách đối với các nhóm hộ kinh doanh khác nhau; đây là hướng nghiên cứu thực nghiệm cần được tiếp tục triển khai trong thời gian tới, làm cơ sở thực chứng cho việc hoàn thiện chính sách.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.
- Chính phủ (2026). *Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử*.
- Đạt Trình (2026). [Q&A về Luật Thương mại điện tử và Nghị định 248] Người bán trên sàn thương mại điện tử sẽ được xác thực danh tính như thế nào? *Tạp chí Công thương*. <https://tapchicongthuong.vn/q-a-ve-luat-thuong-mai-dien-tu-va-nghi-dinh-248-nguoi-ban-tren-san-thuong-mai-dien-tu-se-duoc-xac-thuc-danh-tinh-nhu-the-nao-531935.htm>.
- Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (2026). *Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam 2026*.
- Lê Quỳnh Mai, Bùi Trung Hiếu (2021). Limitation of human rights: Constitutional principle and expected values in the rights protection in Vietnam. *Tạp chí Công thương*, (11).
- Nguyễn Mạnh Tuấn (2025). Bảo đảm quyền con người trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ở Việt Nam. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/03/21/bao-dam-quyen-con-nguoi-trong-hoat-dong-kinh-doanh-cua-doanh-nghiep-o-viet-nam/>.
- Nguyễn Thị Thoan (2021). Bàn về quyền tự do lựa chọn ngành, nghề kinh doanh. *Tạp chí Công thương*. <https://tapchicongthuong.vn/ban-ve-quyen-tu-do-lua-chon-nganh-nghe-kinh-doanh-79693.htm>
- Office of the High Commissioner for Human Rights (2011). *Guiding principles on business and human rights: Implementing the United Nations "Protect, Respect and Remedy" framework*. United Nations.
- Phạm Gia Bảo Ngọc và Phạm Thị Hiền (2026). Pháp luật về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong bảo vệ dữ liệu cá nhân người tiêu dùng. *Tạp chí Công thương*, (17).
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- Quốc hội (2025a). *Luật Thương mại điện tử*. Luật số 122/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
- Quốc hội (2025b). *Luật Thuế thu nhập cá nhân*. Luật số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025.
- Quốc hội (2025c). *Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân*.
- Trần Ninh Hà, Nguyễn Tài Minh Hiếu, Nguyễn Khánh Ly và Trịnh Bảo Ngọc (2026). Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh theo pháp luật Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân*. <https://tapchitoaan.vn/dia-vi-phap-ly-cua-ho-kinh-doanh-theo-phap-luat-viet-nam15367.html>.
- Vũ Công Giao và Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên, 2015). *Giới hạn chính đáng đối với các quyền con người, quyền công dân trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*. NXB Hồng Đức.